TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **879**/2018/QĐST-VHNGĐ	*B, ngày 04 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 1266/2018/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Ông **Trần Minh G,** sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bà **Phạm Thị Cẩm A**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Minh G và bà Phạm Thị Cẩm A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh H và bà Phạm Thị Cẩm A thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Trần Minh H và bà Phạm Thị Cẩm A.

Giao 02 con chung cháu Trần Ngọc Huyền, sinh ngày 29/4/2008 và cháu Trần Minh Huy, sinh ngày 27/10/2017 cho bà Phạm Thị Cẩm A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trần Minh G cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/tháng/02 con chung. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Ngọc Huyền, sinh ngày 29/4/2008 và cháu Trần Minh Huy, sinh ngày 27/10/2017 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Trần Minh G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Trần Minh G và bà Phạm Thị Cẩm A phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng định kỳ. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 007541 ngày 30/5/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào lệ phí ông Trần Minh G và bà Phạm Thị Cẩm A đã nộp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND phường T, TP. B;
(số 26/2007);
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung